TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2026/HS-PT
Ngày: 30/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Thẩm phán: ông Phan Hồng Phước và ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2026/HSPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Hồ Văn D do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn D; ông Đặng Quang L (là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Vũ H và là đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Minh T và bà Bùi Thị M - cha mẹ đẻ của ông Vũ H); ông Nguyễn Hồng Q là người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thu H1; Công ty TNHH T4 - là bị đơn dân sự; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.

Bị cáo: **Hồ Văn D**, sinh năm 1996, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044096000503; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Quảng Trị; Con ông: Hồ Văn C, sinh năm 1970, bà Phan Thị D1, sinh 1964, cả hai đều làm ruộng và trú tại thôn K, xã T, tỉnh Quảng Trị; Vợ, con: Chưa có; Anh em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

1. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn D: Ông Hồ Lý H2, sinh 1958. Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T5 Địa chỉ: Tổ dân phố V, xã Q, tỉnh Quảng Trị. *Người đại diện theo ủy quyền:*

2.1. Ông Đào Văn T1, sinh 1994. Địa chỉ: TDP T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2.2. Ông Trần Thanh B, sinh 1976. Địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

3. Bị hại:

3.1. Anh Vũ H (đã chết).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vũ H: Ông Đặng Quang L, sinh 1958. Địa chỉ: C L, phường N, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Vũ H: ông Võ Minh T2 và bà Bùi Thị M (bố mẹ của bị hại). Địa chỉ: Thôn H, xã Â, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt. (Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Minh T và bà Bùi Thị M: Ông Đặng Quang L).

3. 2. Chị Nguyễn Thị Thu H1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H1: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã G, thành phố Hà Nội. có mặt.

Trong vụ án còn có các bị hại khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy nhiên không kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị án kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 06/10/2025, Hồ Văn D có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ BKS 73RM-002.50 của Công ty TNHH T4 (địa chỉ: Tổ dân phố V, xã Q, tỉnh Quảng Trị) lưu thông trên đường H nhánh Đông theo hướng từ xã B đi xã C, tỉnh Quảng Trị. Khi đến Km 1062+950, đường H nhánh Đông (thuộc thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị), là khu vực có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm số 207a (cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên) và gờ giảm tốc, nhưng D không giảm tốc độ hoặc dừng lại theo quy định mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi qua khu vực giao nhau. Cùng thời điểm này, anh Vũ H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 30M-051.46 của anh Lương Mạnh H3, trên xe chở 03 người gồm: các chị Nguyễn Thị Thu H1, Lê Thị H4 và anh Dương Đức T3, lưu thông theo hướng từ Nghĩa trang L1 đi ra đường H nhánh Đông. Khi đi đến vị trí giao nhau, mặc dù tại đây có biển báo nguy hiêm W.208 (cảnh báo giao nhau với đường ưu tiên) nhưng anh H không giảm tốc độ, không dừng lại và không nhường đường theo quy định mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi qua đường giao nhau. Do cả hai phương tiện đều không giảm tốc độ và không thực hiện việc nhường đường tại nơi giao nhau nên phần phía trước của xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85 do D điều khiển đã va chạm với phần bên phải xe ô tô BKS 30M-051.46 do anh H điều khiển gây tai nạn.

Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73RM-002.50 tiếp tục đẩy xe ô tô BKS 30M-051.46 di chuyển về phía trước va chạm với xe ô tô đầu kéo BKS 73H-008.58 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ BKS 73R-011.91 của Công ty TNHH T4, do anh Bùi Văn X điều khiển,

đang lưu thông trên đường H nhánh Đông theo hướng từ xã C đi xã B. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị Thu H1, anh Vũ H chết. Chị Lê Thị H4, anh Dương Đức T3 bị thương nhẹ. Các phương tiện bị hư hỏng.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1391/KL-KTHS, ngày 07/10/2025 của Phòng K (KTHS) Công an tỉnh Q xác nhận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương sọ, dập nát tổ chức não.

- Gãy xương hàm dưới.

- Gãy xương đòn hai bên.

- Gãy nhiều xương sườn.

- Tràn máu khoang màng phổi.

- Trên thân thể có nhiều rách da, bầm tím da.

2. Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Thu H1: Đa chấn thương."

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1440/KL-KTHS, ngày 17/10/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q xác nhận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân vào viện điều trị được chẩn đoán đa chấn thương.

- Kết quả chụp cắt lớp vi tính: Gãy xương đòn phải. Gãy xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10,11 phải. Đụng dập nhu mô phải. tràn khí, tràn dịch - máu màng phổi phải lượng vừa. Tràn khí dưới da vùng cổ, ngực lưng phải. Xuất Phù nề mô mềm vùng thái dương - đỉnh trái. Chấn thương gan độ III. Dịch ổ bụng lượng vừa.

- Trên thân thể có nhiều vết bầm tím đa, sây sát da.

2. Nguyên nhân chết của anh Vũ H: Đa chấn thương."

* Tại bản kết luận giám định số 124/KLTTCT-TTPYT ngày 28/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q đối với tổn thương cơ thể trên người sống của anh Dương Đức T3, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vùng góc trán phải có vết biến đổi rối loạn sắc tố da.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Phiếu kết quả cắt lớp vi tính 32 lát ngày 06/10/2025, kết luận: Gãy xương thái dương trái. Phù nề mô mềm vùng thái dương - đỉnh trái.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Đức T3 tại thời điểm giám định là: 10%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư."

* Tại bản kết luận giám định số 125/KLTTCT-TTPYT ngày 28/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q đối với tổn thương cơ thể trên người sống của chị Lê Thị H4, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Chấn thương phần mềm cơ thể.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị H4 tại thời điểm giám định là: 00%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư"

* Ngày 31/10/2025, Phòng KTHS Công an tỉnh Q ra Bản kết luận giám định số 1408/KL-KTHS đối với dấu vết cơ học, kết luận:

"1. Vị trí va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73RM-002.50 với xe ô tô BKS 30M-051.46 là: Phần trước xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73RM-002.50 gồm các vị trí: Cản trước; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên trái; mặt nạ va chạm phù hợp với phần bên phải xe ô tô BKS 30M-051.46 gồm các vị trí: Cửa trước, sau; ốp tai xe bánh trước.

Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73RM-002.50 tác động so với xe ô tô BKS 30M-051.46 theo chiều hướng từ phải sang trái.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73RM-002.50 với xe ô tô BKS 30M-051.46 trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số 3 và số 4 *(được mô tả và ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) trong khu vực giao nhau giữa đường H nhánh Đông với đường nhựa nối từ Nghĩa trang L1 đi đường H nhánh Đông.*

3. Không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73RM-002.50 và xe ô tô BKS 30M-051.46 tại thời điểm liền trước cho đến khi xảy ra va chạm.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 73H-008.58 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73R-011.91 đối với xe ô tô 30M-051.46 là: Phần sau bên trái sơ mi rơ moóc BKS 73R-011.91 được kéo bởi xe ô tô đầu kéo BKS 73H-008.58 gồm các vị trí: Thùng xe; dè chắn bùn va chạm phù hợp với ốp kim loại phía sau bên trái xe ô tô BKS 30M-051.46.

Không đủ cơ sở để kết luận vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo BKS 73H-008.58 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 73R-011.91 với xe ô tô BKS 30M-051.46 trên hiện trường"

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xã C đối với thiệt hại của các tài sản, xác nhận:

"1. Các bộ phận thay thế, sửa chữa của xe ô tô gắn biển kiểm soát 30M-051.46, nhãn hiệu Toyota, số loại: RUSH, màu đen, số máy: 2NRG687677, số khung: MHKE8FF3VMK018248 là 397.494.000 đồng

2. Các bộ phận thay thế, sửa chữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 73F-002.85, số khung: LZZ1CLVB2SD363046, số máy: MC11450250317230647 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ gắn biển kiểm soát 73RM-002.50, số khung:

RR225BXTZSBSS0357 là 7.850.000 đồng

3. Các bộ phận thay thế, sửa chữa xe ô tô đầu kéo gắn biển kiểm soát 73H-008.58, số khung: LZZ1CLVB3RD177350, số máy: MC114480240217214517, kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ gắn biển kiểm soát 73R-011.91, số khung: LA9SZ80M3RGLYL400 là 3.240.000 đồng.

Tổng cộng: 408.584.000 đồng."

* Tại Bản kết luận giám định số 1407/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận giám định kỹ thuật số điện tử xác nhận:

"1. Thẻ nhớ Micro SD in nhãn hiệu netac 16GB có chứa tập tin MOVI8761.avi dung lượng 140MB, thời lượng 01 phút.

2. Thẻ nhớ Micro SD in nhãn hiệu SanDisk Ultra 64GB chứa tập tin video MOVA9109.avi dung lượng 180MB, thời lượng 01 phút.

3. Thẻ nhớ Micro Sn in nhãn hiệu Pioneer 32GB. Không tìm thấy dữ liệu hình ảnh, video liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 06/10/2025.

4. Thẻ nhớ Micro SD in nhãn hiệu HIKVision 64GB chứa tập tin video MOVI9923.avi dung lượng 420MB, thời lượng 03 phút.

5. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong các tập tin video."

* Tại Bản kết luận giám định số 1666/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận giám định Kỹ thuật số và điện tử xác nhận:

"1. Thẻ nhớ Micro SD màu đen gửi đến giám định, trên bề mặt có dán giấy bạc in ký hiệu PASS.

Không đọc được dữ liệu trong thẻ nhớ.

2. Đĩa DVD-R gửi đến giám định chứa 01 tập tin video có tên "VIDEO73F00285.mp4" có dung lượng 15.5 MB, thời lượng 01 phút 01 giây.

Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

3. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 73F-002.85 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 06/10/2025"

- Về phần dân sự:

+ Công ty TNHH T4 đã tự nguyện xin nộp số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo đã phúng viếng số tiền 10.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn Thị Thu H1.

+ Đại diện hợp pháp của người bị hại anh Vũ H yêu cầu bị cáo và Công ty TNHH T6 cho gia đình bị hại số tiền 1.314.766.571 đồng

+ Đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Thị Thu H1 yêu cầu bị cáo và Công ty TNHH T6 cho gia đình bị hại số tiền 970.000.000 đồng.

+ Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 30M-051.46, anh Lương Mạnh H3 yêu cầu gia đình Vũ H bồi thường 500.000.000 đồng nhưng đại diện theo ủy quyền của gia đình anh H không đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

+ Đối với thiệt hại của xe ô tô 73H-008.58 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ gắn biển kiểm soát 73R-011.91 kéo theo sơmi rơ moóc BKS 78R - 006.51 và chủ

sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Chị Lê Thị H4, anh Dương Đức T3 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về vật chứng và các đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ:

+ 01 xe ô tô BKS 30M-051.46, nhãn hiệu Toyota, số loại: Rush, màu đen, đã bị hư hỏng, hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an tỉnh Q bảo quản.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký (CNĐK) xe ô tô số 29 154469, BKS 30M-051.46 mang tên Lương Mạnh H3, 01 Giấy chứng nhận kiểm định (CNKĐ) số DB 2972506 của xe ô tô BKS 30M-051.46. 01 đĩa DVD chứa file video liên quan đến vụ tai nạn giao thông do bị can Hồ Văn D cung cấp, 01 Giấy phép lái xe số 480178008325 hạng FC mang tên Hồ Văn D chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 xe ô tô đầu kéo BKS 73F-002.85, kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ BKS 73RM-002.50. 01 xe ô tô đầu kéo BKS 73H-008.58; kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ BKS 73R-011.91. 01 Giấy CNĐK xe ô tô số 73 001468, biển số đăng ký 73H- 008.58 do Công an huyện Q cấp ngày 29/3/2024. 01 Giấy CNĐK rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 73000035, biển số đăng ký 73R-011.91, do Công an huyện Q cấp ngày 29/3/2024. 01 Giấy CNKĐ số EB 0575343, biển đăng ký 73H-008.58. 01 Giấy CNKĐ số EB 0575346, biển đăng ký 73R-011.91. 01 giấy CNĐK xe ô tô số 73 00003146, biển số đăng ký 73F-002.85,do Công an thị trấn Q cấp ngày 29/5/2025. 01 CNĐK rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 73 00000204, biển số đăng ký 73RM-002.50, do Công an thị trấn Q cấp ngày 29/5/2025. 01 Giấy CNKĐ số EC 0276274, biển đăng ký 73F-002.85. 01 Giấy CNKĐ số VA 0793008, biển đăng ký 73RM-002.50. Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên Công ty T4, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

(Bút lục từ số 166 đến số 168; số 170 đến số A)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Hồ Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thì hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, Điều 584. 585, 591, 597 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 69, 70, 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Buộc Công ty TNHH T7 trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Minh T2 và bà Bùi Thị M (là người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Vũ H) số tiền 400.308.000 (Bốn trăm triệu ba trăm linh tám nghìn) đồng (Đã nộp số tiền bồi thường 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000046 ngày. 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị nên bồi thường tiếp số tiền 300.308.000 (Ba trăm triệu ba trăm linh tám nghìn) đồng.

Buộc Công ty TNHH T7 trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hồng Q (là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Thu H1) số tiền 344.000.000 (Ba trăm bốn mươi bốn triệu) đồng (Đã nộp số tiền bồi thường 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000046 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị nên bồi thường tiếp số tiền 244.000.000 (Hai trăm bốn mươi bốn triệu) đồng.

Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giao trả cho ông Võ Minh T2 và bà Bùi Thị M (là người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Vũ H) số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và anh Nguyễn Hồng Q (là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Thu H1) số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng tại Biên lai thu tiền số 0000046 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Buộc ông Võ Minh T2 và bà Bùi Thị M là người thừa kế của anh Vũ H thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hồng Q (là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Thu H1) số tiền 344.000.000 (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu) đồng trong phạm vi di sản của anh Vũ Hoài .

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn luật định, bị cáo Hồ Văn D; ông Đặng Quang L (là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Vũ H và là đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Minh T và bà Bùi Thị M – cha mẹ đẻ của ông Vũ H); ông Nguyễn Hồng Q là người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thu H1; Công ty TNHH T4 – là bị đơn dân sự có đơn kháng cáo với nội dung:

+ Bị cáo Hồ Văn D xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ông Đặng Quang L đề nghị xem xét lại các nội dung của bản án sơ thẩm liên quan đến: Việc đánh giá chứng cứ, việc xác định lỗi và tỷ lệ lỗi của anh Vũ H trong tai nạn giao thông, phần quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, các nội dung khác của bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình anh Vũ Hoài .

+ Ông Nguyễn Hồng Q đề nghị: Tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn D; xem xét, đánh giá lại mức độ lỗi của các bên; làm rõ các tình tiết còn chưa được đánh giá đầy đủ gồm tình trạng xe đầu kéo chở quá tải, dữ liệu giám sát hành trình và trách nhiệm của chủ phương tiện - Công ty T4; sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, xác định chủ thể có trách nhiệm bồi thường, phạm vi trách nhiệm của người thừa kế và xem xét trách nhiệm của Công ty M2 quy định pháp luật.

+ Công ty TNHH T4 đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: xác định lại tỷ lệ lỗi của các bên để từ đó xác định bị hại Vũ H có tỷ lệ lỗi nhiều hơn trong vụ việc để làm căn cứ bồi thường thiệt hại theo đúng quy định pháp luật; xem xét lại cách tính, áp dụng các mức bồi thường thiệt hại, các khoản bồi thường thiệt hại.

- Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bên kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị HĐXX xem xét lại phần bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tất cả Đơn kháng cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên toà sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồ Văn D là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định. Ngày 06/10/2025, tại Km 1062+950 đường H (thuộc địa phận thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị). D điều khiển xe ô tô BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ biển kiểm soát 73RM-002.50 khi đến nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (Biển báo 207a là biển báo nguy hiểm, cảnh báo sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên) và gờ giảm tốc độ nhưng không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã va chạm với xe ô tô xe ô tô BKS 30M-051.46 do anh Vũ H điều khiển. Hậu quả, làm anh Vũ H, chị Nguyễn Thị Thu H1 chết, chị Lê Thị H4 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00%; anh Dương Đức T3 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 10%; Xe ô tô BKS 30M-051.46 bị hư hỏng, thiệt hại 397.494.000 đồng. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 73H-008.58 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ BKS 73R-011.91 bị hư hỏng, thiệt hại 3.240.000 đồng. Tổng thiệt hại về tài sản 408.584.000 đồng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bị cáo Hồ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

[3]. Xét nội dung kháng cáo:

[3.1] Xét kháng cáo về mức độ lỗi:

Trên cơ sở các kết luận giám định của cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; cùng xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo D điều khiển xe ô tô BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ biển kiểm soát 73RM-002.50 khi đến nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (Biển báo 207a là biển báo nguy hiểm, cảnh báo sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên) và gờ giảm tốc độ nhưng không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, đã vi phạm vào điểm b khoản 3

Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và va chạm với xe ô tô BKS 30M - 051.46 do anh Vũ H điều khiển. Anh Vũ H có hành vi điều khiển phương tiện khi đến nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (biển báo W.208 là biển báo nguy hiểm, cảnh báo sắp đến nơi Giao nhau với đường ưu tiên) và G giảm tốc độ nhưng không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn cũng đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024: "Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm...; Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ...". Như vậy, cả hai đều đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điểm đâm va giữa 2 phương tiện thể hiện trên sơ đồ hiện trường là tại điểm (3), (4) nằm ở phần đường dành cho xe ô tô BKS 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ biển kiểm soát 73RM-002.50.

Hậu quả do hành vi nêu trên đã gây thiệt hại khiến anh Vũ H, chị Nguyễn Thị Thu H1 chết, chị Lê Thị H4 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00%; anh Dương Đức T3 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 10%; Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 73F-002.85 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ biển kiểm soát 73RM-002.50 bị hư hỏng, thiệt hại 7.850.000 đồng; Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 73H-008.58 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ biển kiểm soát 73R-011.91 thiệt hại 3.240.000đồng. Hành vi của anh Vũ H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng do anh Vũ H đã chết nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ tai nạn giao thông có lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại Vũ H là có cơ sở. Từ các kết luận giám định của Cơ quan điều tra về các dấu vết cơ học tại hiện trường vụ tai nạn, các video trích xuất từ camera hành trình của các xe ô tô có liên quan đến vụ tai nạn, chưa có căn cứ để xác định mức độ lỗi cụ thể của các bên trong vụ tai nạn giao thông, do đó Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của bị cáo và bị hại Vũ H trong vụ án là ngang nhau và dùng căn cứ này để xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên trong vụ án.

[3.2]. Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Văn D xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; xét kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Q về việc đề nghị tăng nặng hình phạt với bị cáo; thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động Công ty TNHH T8 số tiền 200.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo cũng đã chủ động phúng viếng số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại chị H1 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp tài liệu gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, trong quá trình sinh sống tại địa phương có nhiều hoạt động xã hội, thiện nguyện, ông nội bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì thể hiện gia đình có truyền thống cách mạng, có

công với nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra cấp sơ thẩm còn áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuyên phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với yêu cầu của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuy nhiên hậu quả của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, trong đó hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả làm 02 người chết và 02 người bị thương, gây thiệt hại về tài sản đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây bức xúc, đau thương, mất mát không thể bù đắp cho gia đình các bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo mà cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và giáo dục.

Ông Nguyễn Hồng Q kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới có cơ sở. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo xin tăng nặng hình phạt của ông Nguyễn Hồng Q; cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

[3.3]. Kháng cáo về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự

[3.3.1]. Bồi thường đối với bị hại anh Vũ H: Tổng số tiền yêu cầu bồi thường 1.314.766.571 đồng, gồm:

- Cấp cứu, thuốc men: **18.322.571** đồng: Gia đình bị hại đã cung cấp phiếu chi ngày 11/10/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Q thể hiện số tiền phải trả là 18.322.571 nên cần chấp nhận (BL số 416)

- Thuê xe vận chuyển thi hài từ Quảng Trị về quê Hưng Yên: **12.500.000** đồng. Đây là khoản chi phí hợp lý, có biên lai thu tiền của bệnh viện (BL số 417) nên được chấp nhận.

- Dịch vụ mai táng: 108.000.000 đồng (Gồm quan tài 15.000.000 đồng; vải liệm, áo tang, khâm liệm: 3.000.000 đồng; ảnh thờ: 2.000.000 hương đèn nến, vật phẩm lập bàn thờ phục vụ tang lễ: 10.500.000 đồng; thuê rạp, bàn ghế làm đám: 7.500.000 đồng; H5 tang: 10.000.000 đồng; Xe tang và chôn cất, đội đưa tùy: 20.000.000 đồng; mộ đá 40.000.000 đồng). Theo quy định, chi phí xây mộ đá là khoản chi không được chấp nhận bồi thường. Các khoản chi còn lại là các chi phí hợp lý, có Giấy xác nhận chi phí và biên nhận tiền của đơn vị cung cấp dịch vụ (BL số 418) do đó được chấp nhận, tổng số tiền là **68.000.000 đồng**.

- Chi phí nấu lễ cúng: 140.400.000 đồng (gồm chi phí nấu lễ cúng, ăn uống cho người phục vụ khi làm đám tang từ ngày 12 đến ngày 14/10/2025 là 52.300.000 đồng; Chi phí nấu lễ cúng, ăn uống cho người lo tang 49 ngày: 56.100.000 đồng; chi phí nấu lễ cúng phục hồn: 32.000.000 đồng). Theo quy định, chi phí ăn uống cho người lo tang 49 ngày và chi phí nấu lễ cúng phục hồn và chi phí ăn uống phục vụ đám tang từ ngày 12 – 14/10/2025 không được chấp nhận bồi thường.

Chỉ chấp nhận chi phí nấu lễ cúng đám tang từ ngày 12 đến 14/10/2025 ở mức **25.000.000 đồng** là phù hợp.

- Tiền thuê khách sạn tại Quảng Trị cho người nhà bị hại ở lại khi bị hại gặp nạn: 7.500.000 đồng. Vé tàu: 800.000 đồng. Đây là các khoản chi phí hợp lý, có Giấy xác nhận chi phí của khách sạn, vé tàu (BL số 420) nên được chấp nhận. Tổng số tiền là: **8.300.000 đồng.**

- Tổn thất tinh thần: 253.000.000 đồng. Theo quy định: Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do các bên tự thỏa thuận, trong trường hợp không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy bị hại tử vong do hành vi phạm tội của bị cáo, gây ra những tổn thất, mất mát to lớn về tinh thần cho bố và mẹ bị hại, do đó yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là hoàn toàn chính đáng và hợp lý. Tuy nhiên số tiền gia đình bị hại yêu cầu bồi thường ở mức tối đa là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như khả năng chi trả của các bên trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần ở mức 60 lần lương cơ sở tương đương số tiền: **151.800.000 đồng**

- Tiền kiến thiết xây dựng nghĩa trang: 10.000.000 đồng, khoản nợ Ngân hàng: 366.750.000 đồng. Đây không phải là những khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng nên không được chấp nhận.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường đối với bị hại Vũ H được chấp nhận là: **283.922.571 đồng**.

- Tài sản xe ô tô con BKS 30M – 051.46: thiệt hại **397.494.000** đồng.

Đây là xe ô tô thuộc sở hữu của ông Lương Mạnh H3 và được bị hại anh Vũ Hoài M1 sử dụng. Căn cứ hồ sơ vụ án, ông H3 đã yêu cầu gia đình anh Vũ H bồi thường số tiền 500.000.000 đồng nhưng đại diện theo ủy quyền của gia đình anh H không đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật với giá trị thiệt hại được định giá là 397.494.000 đồng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 496 Bộ luật dân sự, bên mượn tài sản phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nếu làm mất, hư hỏng tài sản mượn. Do đó yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông H3 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do thiệt hại đối với chiếc xe phát sinh từ vụ tai nạn giao thông có lỗi của cả bị cáo và bị hại Vũ H nên anh Vũ H phải chịu trách nhiệm đối với chủ sở hữu xe trong phạm vi phần lỗi của mình; đồng thời có quyền yêu cầu phía gây thiệt hại hoàn trả phần nghĩa vụ tương ứng với lỗi của bị cáo.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại các Điều 378, 379, 585 và 589 Bộ luật Dân sự thì thiệt hại của xe ô tô BKS 30M – 051.46 là thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Trong trường hợp này, cả bị cáo và anh Vũ H đều có cùng nghĩa vụ tài sản cùng loại với xe ô tô. Đồng thời do chủ sở hữu xe ông H3 là người chịu thiệt hại trực tiếp nên cần buộc cả bị cáo và anh Vũ H mỗi người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H3 mỗi bên với số tiền 198.747.000 đồng là phù hợp. Việc Tòa án cấp sơ thẩm mặc dù đã xem xét nhưng không xử lý yêu cầu bồi thường của ông Lương Mạnh H3 là vi phạm quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi

ích hợp pháp của ông H3.

[3.3.2] Bồi thường đối với bị hại chị Nguyễn Thị Thu H1: Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 970.000.000 đồng, gồm:

- Chi phí vận chuyển thi thể từ Quảng Trị về Hà Nội: 15.000.000 đồng; Chi phí bảo quản thi hài tại bệnh viện: 15.000.000 đồng; Chi phí xe tang và dịch vụ tang lễ: 50.000.000 đồng; Chi phí quan tài và các vật dụng tang lễ: 30.000.000 đồng. Chi phí tổ chức lễ tang: 35.000.000 đồng. Đây là các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng và có chứng từ hợp lệ (Giấy xác nhận chi phí và biên nhận tiền, bảng thanh toán phí dịch vụ thể hiện tại các BL số 429, 430, 431, 436) nên được chấp nhận. Tổng số tiền là **145.000.000 đồng.**

- Chi phí xây dựng phần mộ: 50.000.000 đồng. Như đã nhận định ở trên đối với bị hại Vũ H, đây là khoản chi phí không được chấp nhận.

- Bồi thường tổn thất tinh thần: 253.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị hại Nguyễn Thị Thu H1 tử vong do hành vi vi phạm pháp luật của cả bị cáo và bị hại Vũ Hoài . Do đó yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần để bù đắp mất mát tình cảm của cha, mẹ, chồng và các con của chị H1 là có căn cứ. Tuy nhiên, số tiền bồi thường cần phù hợp với tình hình kinh tế của các bên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần ở mức 80 lần tháng lương cơ sở với số tiền: **202.400.000 đồng.**

- Chi phí cấp dưỡng cho các con:

+ Con thứ nhất (đang học lớp 9). Mức hỗ trợ: 3.500.000 đồng/tháng. Thời gian: 36 tháng là 126.000.000 đồng.

+ Con thứ hai (đang học đại học). Mức hỗ trợ: 4.500.000 đồng/tháng. Thời gian: 48 tháng là 216.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ mẹ ruột: Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian hỗ trợ dự kiến 60 tháng với số tiền 180.000.000 đồng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự thì thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm bao gồm tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Căn cứ quy định tại Điều 593 Bộ Luật Dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng đối với con thứ nhất đang học lớp 9 và mẹ ruột già yếu, không có lương hưu, không được hưởng trở cấp xã hội là hợp lý; không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng đối với con thứ hai đang học đại học do đã thành niên (trên 18 tuổi). Ngoài ra tại cấp sơ thẩm, đại diện bị hại trình bày mẹ ruột bị hại có 04 người con và bà đang sống cùng với gia đình con trai cả. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng cho mẹ ruột bị hại ở mức 1.000.000 đồng/tháng trong thời gian 60 tháng, số tiền 60.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu cấp dưỡng được chấp nhận là **186.000.000 đồng**.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường đối với bị hại Nguyễn Thị Thu H1 được chấp nhận là **533.400.000 đồng.**

[4] Về trách nhiệm bồi thường

Vụ án tai nạn giao thông được xác định có lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại Vũ H với mức độ ngang nhau. Do đó trách nhiệm bồi thường thiệt hại được

chia đều cho các bên. Theo quy định tại Điều 597 Bộ luật Dân sự, " *Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.",* do bị cáo thực hiện vận chuyển hàng theo sự phân công của Công ty và trong quá trình tham gia giao thông đã gây ra tai nạn nên Công ty TNHH T9 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tương ứng với phần lỗi của bị cáo trong vụ án.

Công ty TNHH T4 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị số tiền 200.000.000 để chi trả bồi thường. Do đó, số tiền này được dùng để chi trả bồi thường cho đại diện hợp pháp anh Vũ H và đại diện hợp pháp chị H1 mỗi người 100.000.000 đồng.

Như vậy, nghĩa vụ bồi thường được xác định cụ thể như sau:

- Công ty TNHH T7 trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là **607.408.286 đồng**, trong đó:

+ Bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Vũ H số tiền 141.961.286 đồng, Công ty T4 đã bồi thường 100.000.000 đồng nên còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Vũ H số tiền **41.961.286** đồng;

+ Bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 266.700.000 đồng, do bị cáo Hồ Văn D đã tự nguyện phúng viếng số tiền 10.000.000 cho gia đình chị H1, Công ty T4 đã bồi thường 100.000.000 đồng nên Công ty M3 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị H1 số tiền **156.700.000** đồng;

+ Bồi thường cho ông Lương Mạnh H3 số tiền 198.747.000 đồng.

Sau khi thực hiện việc bồi thường thì Công ty TNHH T7 quyền yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

- Anh Vũ H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là **465.447.000 đồng**, trong đó bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 266.700.000 đồng; bồi thường cho ông Lương Mạnh H3 số tiền 198.747.000 đồng. Do anh Vũ H đã chết nên theo quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân sự, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản do những người thừa kế theo pháp luật của anh Vũ H thực hiện trong phạm vi di sản thừa kế được hưởng.

[5]. Trên cơ sở nhận định tại mục [3], [4] Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Kháng cáo của ông Đặng Quang L về việc đề nghị xem xét lại các nội dung của bản án sơ thẩm liên quan đến việc đánh giá chứng cứ, việc xác định lỗi và tỷ lệ lỗi của anh Vũ H trong tai nạn giao thông là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đặng Quang L về việc đề nghị xem xét phần quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, các nội dung khác của bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình anh Vũ Hoài .

- Kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Q về việc đề nghị: Tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn D; xem xét, đánh giá lại mức độ lỗi của các bên; làm rõ

các tình tiết còn chưa được đánh giá đầy đủ gồm tình trạng xe đầu kéo chở quá tải, dữ liệu giám sát hành trình và trách nhiệm của chủ phương tiện - Công ty TNHH T4 là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Q về việc yêu cầu sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, xác định chủ thể có trách nhiệm bồi thường, phạm vi trách nhiệm của người thừa kế.

- Kháng cáo của Công ty TNHH T10 việc đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: xác định lại tỷ lệ lỗi của các bên để từ đó xác định bị hại Vũ H có tỷ lệ lỗi nhiều hơn trong vụ việc để làm căn cứ bồi thường thiệt hại theo đúng quy định pháp luật là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty T10 việc xem xét lại cách tính, áp dụng các mức bồi thường thiệt hại, các khoản bồi thường thiệt hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về vật chứng nhưng chưa xử lý triệt để các vật chứng là thiếu sót, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tài sản của các bên liên quan và kết quả giải quyết vụ án, cần nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự:

- Trả cho ông Lương Mạnh H3: 01 xe ô tô BKS 30M-051.46, nhãn hiệu Toyota, số loại: Rush, màu đen, đã bị hư hỏng, hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 154469, BKS 30M- 051.46 mang tên Lương Mạnh H3; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 2972506 của xe ô tô BKS 19A-574.64;

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn D: 01 Giấy phép lái xe số 480178008325 hạng FC mang tên Hồ Văn D.

- Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa file video liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

[7] Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Hồ Văn D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của những người kháng cáo về phần bồi thường dân sự được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Công ty TNHH T4 được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000358 ngày 28/7/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH T9 chịu số tiền 28.296.331 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị về phần hình phạt. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Hồ Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Không chấp nhận các kháng cáo:

- Kháng cáo của ông Đặng Quang L, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Vũ H và là đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Minh T và bà Bùi Thị M (cha mẹ đẻ của bị hại Vũ H) về việc đề nghị xem xét lại việc đánh giá chứng cứ, việc xác định lỗi và tỷ lệ lỗi của anh Vũ H trong tai nạn giao thông.

- Kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Q, là người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thu H1 về việc yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn D; xem xét, đánh giá lại mức độ lỗi của các bên; làm rõ các tình tiết còn chưa được đánh giá đầy đủ gồm tình trạng xe đầu kéo chở quá tải, dữ liệu giám sát hành trình và trách nhiệm của chủ phương tiện

- Kháng cáo của Công ty TNHH T10 việc đề nghị xác định lại tỷ lệ lỗi của các bên để từ đó xác định bị hại Vũ H có tỷ lệ lỗi nhiều hơn trong vụ việc để làm căn cứ bồi thường thiệt hại theo đúng quy định pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Quang L, ông Nguyễn Hồng Q và Công ty TNHH T10 phần trách nhiệm dân sự. Áp dụng các Điều 13, 584, 591, 593 và 597 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Buộc:

- Công ty TNHH T7 trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là **607.408.286 đồng**, trong đó:

+ Bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Vũ H là ông Võ Minh T2 và bà Bùi Thị M (bố mẹ của anh Vũ H) số tiền 141.961.286 đồng, Công ty T4 đã bồi thường 100.000.000 đồng nên còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Vũ H số tiền 41.961.286 đồng;

+ Bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H1 là anh Nguyễn Hồng Q (chồng của chị H1) số tiền 266.700.000 đồng, do bị cáo Hồ Văn D đã tự nguyện phúng viếng số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình chị H1, Công ty T4 đã bồi thường 100.000.000 đồng nên Công ty M3 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị H1 số tiền 156.700.000 đồng;

+ Bồi thường cho ông Lương Mạnh H3 số tiền 198.747.000 đồng.

Sau khi thực hiện việc bồi thường thì Công ty TNHH T7 quyền yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

- Những người thừa kế theo pháp luật của anh Vũ H gồm ông Võ Minh T2 và bà Bùi Thị M (bố mẹ của anh Vũ H) trong phạm vi di sản thừa kế được hưởng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là **465.447.000 đồng**, trong đó: bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 266.700.000 đồng; bồi thường cho ông Lương Mạnh H3 số tiền 198.747.000 đồng.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giao trả cho ông Võ Minh T2 và bà Bùi Thị M (người đại diện hợp pháp của anh Vũ H) số tiền 100.000.000 đồng và anh Nguyễn Hồng Q (người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H1) số tiền 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000046 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 21, 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Hồ Văn D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của những người kháng cáo về phần bồi thường dân sự được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Công ty TNHH T4 được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000358 ngày 28/7/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH T9 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 28.296.331 đồng.

5. Sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự:

- Trả cho ông Lương Mạnh H3: 01 xe ô tô BKS 30M-051.46, nhãn hiệu Toyota, số loại: Rush, màu đen, đã bị hư hỏng, *hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị*; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 154469, BKS 30M- 051.46 mang tên Lương Mạnh H3; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 2972506 của xe ô tô BKS 19A-574.64;

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn D: 01 Giấy phép lái xe số 480178008325 hạng FC mang tên Hồ Văn D.

- Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa file video liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Các vật chứng hiện có trong hồ sơ vụ án, gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 154469, BKS 30M- 051.46 mang tên Lương Mạnh H3; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 2972506 của xe ô tô BKS 19A-574.64; 01 Giấy phép lái xe số 480178008325 hạng FC mang tên Hồ Văn D.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 8 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS kv 8 - Quảng Tị;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu HSVA, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thanh Nhàn